

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật

a) Nhà thầu phải chứng minh rằng có đầy đủ năng lực, nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Stt	Vị trí	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự (tối thiểu năm hoặc tối thiểu hợp đồng)	Chứng chỉ, trình độ chuyên môn
1	Chỉ huy trưởng/Tổ trưởng	01	03	<ul style="list-style-type: none">- Có chứng chỉ/chứng nhận/bằng cấp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ cơ quan xí nghiệp.- Đã là chỉ huy trưởng/Tổ trưởng tại các mục tiêu tương tự- Nhà thầu phải kèm theo các tài liệu chứng minh chỉ huy trưởng/Tổ trưởng bằng cách cung cấp các Quyết định phân công nhiệm vụ chỉ huy trưởng/Tổ trưởng bảo vệ tại các mục tiêu tương tự- Cung cấp chứng chỉ/chứng nhận/bằng cấp còn hiệu lực (Scan đính kèm theo E-HSDT).

b) Thiết bị: Không yêu cầu.

2. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

Việc đánh giá được thực hiện theo phương pháp “Đạt, Không đạt”. Một E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả nội dung yêu cầu cơ bản đều được đánh giá là “Đạt”, các nội dung yêu cầu không cơ bản được đánh giá là “Đạt”. Chi tiết đánh giá theo yêu cầu dưới đây:

Stt	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Yêu cầu điều kiện năng lực hoạt động của nhà thầu (Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ để chứng minh theo yêu cầu tại Mục 1 và Mục 2)		
	1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật		
	- Có giấy chứng nhận	X	
	- Không có giấy chứng nhận		X
	2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự do Công an cấp (Theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)		
	- Có giấy chứng nhận.	X	
	- Không có giấy chứng nhận hoặc không có giấy hẹn đồng ý cấp giấy chứng nhận của Công an cấp		X
II	Yêu cầu nhân viên bảo vệ (Nhà thầu phải cam kết đáp ứng và cung cấp hồ sơ để chứng minh theo các yêu cầu từ Mục 1 đến Mục 7)		
	1. Số lượng nhân viên bảo vệ phải bố trí		
	- Từ 12 – 18 nhân viên	X	
	- < 12 nhân viên		X
	2. Độ tuổi của nhân viên bảo vệ (Là Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên)		
	- Từ 12 – 18 nhân viên	X	
	- < 12 nhân viên		X
	3. Trình độ học vấn của nhân viên bảo vệ (Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên)		

Stt	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	- Từ 12 – 18 nhân viên	X	
	- < 12 nhân viên		X
	4. Sức khỏe của nhân viên bảo vệ (Đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ)		
	- Từ 12 – 18 nhân viên	X	
	- < 12 nhân viên		X
	5. Lý lịch của nhân viên bảo vệ (Có lý lịch rõ ràng và được xác nhận của chính quyền địa phương)		
	- Từ 12 – 18 nhân viên	X	
	- < 12 nhân viên		X
	6. Có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ chuyên nghiệp theo quy định (Chứng chỉ còn hiệu lực)		
	- Từ 12 – 18 nhân viên	X	
	- < 12 nhân viên		X
	7. Có giấy chứng nhận đã được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, PCCC (Chứng nhận còn hiệu lực)		
	- Từ 12 – 18 nhân viên	X	
	- < 12 nhân viên		X
III	Công tác phối hợp của nhà thầu		
	1. Cam kết bố trí nhân viên bảo vệ trực 24/24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần (kể cả các ngày Lễ, Tết) và việc bố trí thời gian làm việc phải đúng theo quy định của pháp luật về Lao động.		
	- Có cam kết bằng văn bản.	X	

Stt	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	- Không có cam kết		X
	2. Cam kết chuẩn bị sẵn sàng lực lượng bảo vệ trước 07 ngày khi hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ có hiệu lực (Nhân viên bảo vệ có Hợp đồng lao động)		
	- Có cam kết bằng văn bản.	X	
	- Không có cam kết		X
	3. Cam kết trang bị trang phục, bảo hộ lao động, điều kiện làm việc (Đèn pin, Áo mưa, Còi, Sổ ghi chép, Bút), công cụ hỗ trợ (Bộ đàm, Roi điện, Gậy sắt bấm 3 khúc...) cho nhân viên bảo vệ		
	- Có cam kết bằng văn bản.	X	
	- Không có cam kết		X
	4. Cam kết nhân viên bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ môi trường xung quanh mục tiêu		
	- Có cam kết bằng văn bản.	X	
	- Không có cam kết		X
	5. Cam kết nhân lực dự phòng (Nhân viên bảo vệ)		
	- Có cam kết bằng văn bản.	X	
	- Không có cam kết		X
	6. Cam kết xây dựng, ký kết Quy chế phối hợp bảo vệ mục tiêu với Chủ đầu tư		
	- Có cam kết bằng văn bản.	X	
	- Không có cam kết		X
	7. Cam kết bồi thường thiệt hại (do lỗi chủ		

Stt	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	<i>quan hoặc thiếu trách nhiệm của nhân viên bảo vệ)</i>		
	- Có cam kết bằng văn bản.	X	
	- Không có cam kết		X
IV	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trong tự trước đó		
Nhà thầu không vi phạm một trong các điểm tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và không có tên trong danh sách bị đánh giá về uy tín nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Đáp ứng yêu cầu	X	
	Không đáp ứng		X

Nhà thầu phải **Đạt** 17 tiêu chí thì được đánh giá là **Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật** và được xem xét, đánh giá trong các bước tiếp theo.

